

Số: 104/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H N

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Trần Thị Lê Na**

Thư ký phiên họp: Ông **Trần Công Hách** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H N tham gia phiên họp:
Bà **Nguyễn Thị Thuý Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố H N mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 193/2020/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Trần Xuân T - sinh năm 1981

Hộ khẩu thường trú: xã C L, huyện L N, tỉnh H N

Tạm trú tại: Tổ 8, phường L N, quận H M, H N.

Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: xã C L, huyện L N, tỉnh H N

Hộ chiếu số: C2212476 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cấp ngày 30/8/2016.

Hiện đang sinh sống và làm việc tại H Q.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Về tình cảm: Anh Trần Xuân T và chị Nguyễn Thị Hoàng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2006 tại UBND xã C L, huyện L N, tỉnh H N.

Sau khi kết hôn anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và cách sống. Hiện nay, chị Nguyễn Thị Hoàng L sang Hàn Quốc sinh sống, làm việc. Do khoảng cách địa lý nên vợ chồng ít liên lạc và chia sẻ, không còn quan tâm đến nhau. Anh T , chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã thống nhất với nhau làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Xuân T và chị Nguyễn Thị Hoàng L có 03 con chung: Cháu Trần Xuân Chiến, sinh năm 2007; cháu Trần Thị Thiên L , sinh năm 2009; cháu Trần Bảo An, sinh năm 2014.

Các cháu hiện nay đang sống cùng anh Trần Xuân T . Anh T , chị L thống nhất để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu. Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Việc cấp dưỡng do chị L tự nguyện thực hiện.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Xuân T và chị Nguyễn Thị Hoàng L xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Trần Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H N nhận định:

Về tình cảm: Anh Trần Xuân T và chị Nguyễn Thị Hoàng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2006 tại UBND xã C L, huyện L N, tỉnh H N nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị L lại sống và làm việc ở Hàn Quốc nên không có điều kiện để quan tâm nhau và hàn gắn tình cảm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh Trần Xuân T và chị Nguyễn Thị Hoàng L có 03 con chung: Cháu Trần Xuân Ch, sinh năm 2007; cháu Trần Thị Thiên L , sinh năm 2009; cháu Trần Bảo An, sinh năm 2014.

Các cháu hiện nay đang sống cùng anh Trần Xuân T. Anh T, chị L thống nhất để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu.

Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Việc cấp dưỡng do chị L tự nguyện thực hiện.

Về tài sản chung: Anh Trần Xuân T và chị Nguyễn Thị Hoàng L xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Ghi nhận anh Trần Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu giải quyết thuận tình ly hôn của anh Trần Xuân T và chị Nguyễn Thị Hoàng L là phù hợp với nhận định trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; Điều 144; khoản 2 Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Xuân T và chị Nguyễn Thị Hoàng L .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Trần Xuân Ch, sinh năm 2007; cháu Trần Thị Thiên L, sinh năm 2009; cháu Trần Bảo A, sinh năm 2014 cho anh Trần Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận anh Trần Xuân T tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị L tự nguyện thực hiện.

Chị Nguyễn Thị Hoàng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: anh Trần Xuân T và chị Nguyễn Thị Hoàng L xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí: anh Trần Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0020338 ngày 27/8/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. H N
- UBND xã C L, huyện L N;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Thị Lê Na